

## BHIMRAO RAMJI AMBEDKAR VỚI VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ Ở ẤN ĐỘ

NGUYỄN ĐỨC TOÀN(\*)  
TRẦN HÙNG PHI(\*\*)

Ngày nhận bài: 02/10/2024 Ngày thẩm định: 10/10/2024 Ngày duyệt đăng: 25/11/2024

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung trình bày ý tưởng và tầm nhìn của B.R.Ambedkar về giải phóng phụ nữ ở Ấn Độ cũng như những hoạt động thực tiễn của ông trong vấn đề này. Có thể nói, những đóng góp của ông cho sự bình đẳng của phụ nữ ở Ấn Độ rất đáng trân trọng trong số các nhà cải cách xã hội của mọi thời đại. Chính vì thế, B.R.Ambedkar xứng đáng là biểu tượng của khát khao đấu tranh, tự do, bình đẳng không chỉ ở Ấn Độ, mà còn lan tỏa trên thế giới.

**Từ khóa:** B.R.Ambedkar; Ấn Độ; bình đẳng; giải phóng phụ nữ

**1. Mở đầu**  
Bhimrao Ramji Ambedkar (1891 - 1956) được biết đến là một nhà giáo dục, nhà kinh tế, giáo sư, học giả, luật sư, nhà lãnh đạo, nhà cải cách cách mạng thế kỷ XX ở Ấn Độ. Ông đóng vai trò quan trọng trong việc giành lại các quyền cơ bản của phụ nữ. Ngay từ khi bắt đầu cuộc đấu tranh để xóa bỏ định kiến về giai cấp, ông đã lôi kéo họ tham gia vào. Ông nhận thức rằng, không thể đạt đến sự tiến bộ thật sự của phụ nữ nếu không có những cuộc đấu tranh giải phóng chính họ<sup>(1)</sup>. Xã hội Ấn Độ với những giáo điều đã ăn sâu bám rễ khó thay đổi, vì thế đòi hỏi phải có một sự nổi dậy và cải cách toàn diện để đưa nó trở lại vị trí đúng. Ông muốn tổ chức lại xã hội Ấn Độ không phải trên cơ sở tôn giáo, mà trên cơ sở các nguyên tắc tự do, bình đẳng và

tình huynh đệ. Vượt qua những giới hạn về giai cấp và lịch sử, sự kiên trì, bền bỉ vì chính nghĩa của B.R.Ambedkar đã mang lại thành quả to lớn, nhất là quyền bình đẳng đã được ghi nhận trong Hiến pháp Ấn Độ. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày ý tưởng và tầm nhìn của B.R.Ambedkar về giải phóng phụ nữ cũng như những hoạt động thực tiễn của ông.

### 2. Ý tưởng và tầm nhìn của B.R.Ambedkar về giải phóng phụ nữ

Đối với B.R.Ambedkar, trật tự xã hội Hindu vốn được đánh dấu bằng sự phân tầng đẳng cấp không thể thay đổi. Vì thế, nhiệm vụ trao quyền cho phụ nữ trong một xã hội như vậy sẽ đòi hỏi nhiều giải pháp. Quyền của phụ nữ chỉ có thể đạt được khi bản chất của cấu trúc đẳng cấp bị phá bỏ. Đó là nhiệm vụ rất khó khăn và cần phải có các biện pháp cải cách xã hội triệt để.

B.R.Ambedkar nhận thấy rằng, trong thời Veda<sup>(2)</sup>, người phụ nữ được tự do nhiều, nhưng theo thời gian, địa vị của họ bị ảnh hưởng. Các hủ tục như Sati<sup>(3)</sup> và tảo hôn trở nên thịnh hành

(\*) TS, Trường Đại học Quy Nhơn

(\*\*) ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

khiến địa vị của họ rất thấp kém. Họ không bao giờ được phép tham gia các hoạt động chính trị, mà chỉ bị giới hạn trong các công việc gia đình. Sự suy giảm địa vị của phụ nữ trong xã hội bắt đầu với việc áp đặt những hạn chế nghiêm trọng đối với họ dưới ảnh hưởng của Luật Manu<sup>(4)</sup> với quy định bất công về phụ nữ. Theo đó, phụ nữ không đáng tin cậy, vì bản chất của họ là quyến rũ đàn ông. Phụ nữ không được tự do trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải lệ thuộc vào đàn ông trong gia đình, không bao giờ phù hợp với sự độc lập.

B.R.Ambedkar lập luận rằng, tất cả các vấn đề liên quan đến phụ nữ đều là biểu hiện của hệ thống đẳng cấp, do đó chỉ có thực hiện một cuộc cách mạng nhằm xóa bỏ nó thay vì mang lại những thay đổi bề ngoài và giải quyết các vấn đề phụ, như tảo hôn, hệ thống Sati, mới có thể đem lại bình đẳng cho phụ nữ. Ở đây, có thể thấy sự khác biệt về các tiếp cận của B.R.Ambedkar so với các nhà cải cách xã hội đương thời khác. Trong thời đại của B.R.Ambedkar, trên bình diện xã hội Ấn Độ, sự tồn tại của bất bình đẳng xã hội và pháp lý đã làm nảy sinh các phong trào cải cách và xã hội Ấn Độ bắt đầu có dấu hiệu thay đổi từ đầu thế kỷ XIX. Nội dung chủ yếu của các phong trào cải cách xã hội này là xem xét lại các phong tục và thể chế xã hội đưa tới những bất công cho phụ nữ. Nó đã tạo ra những tiếng nói phản đối các hủ tục, như Sati, “góa phụ tái hôn”, “giáo dục nữ giới”,... nhằm làm giảm sự bất công gây ra cho phụ nữ<sup>(5)</sup>.

Đầu thế kỷ XX đã chứng kiến người phụ nữ thực hiện một vai trò quan trọng trong xã hội. Nhu cầu của cuộc đấu tranh dân tộc đã đưa phụ nữ tham gia vào các hoạt động chính trị. Phụ nữ Ấn Độ tham gia tích cực vào phong trào bất hợp tác (năm 1921), phong trào tuân dân sự (năm 1930) thông qua hoạt động cấm cạo, tẩy chay hàng ngoại, biểu tình bất bạo động,... Quá trình này không chỉ lôi kéo phụ nữ ra khỏi giới hạn trong gia đình, mà còn giúp họ tổ chức và đấu tranh cho chính nghĩa của mình. Việc thành lập Hiệp hội Phụ nữ Ấn Độ vào năm 1917 và Hội nghị Phụ nữ toàn Ấn Độ vào năm 1926 đã minh chứng điều này.

B.R.Ambedkar giải thích rằng, vị trí thấp kém và cách đối xử hà khắc dành cho phụ nữ đã ăn sâu vào bản chất của trật tự xã hội Ấn Độ giáo. Trật tự xã hội của Ấn Độ giáo dựa trên ba nguyên tắc khác nhau<sup>(6)</sup> và ông nhận thấy nguyên tắc đầu tiên của sự bất bình đẳng (sự phân chia người trong xã hội thành các nhóm (đẳng cấp) dựa trên nguồn gốc, nghề nghiệp và mang tính kế thừa từ đời này sang đời khác) là quan trọng nhất. Tuy nhiên, mối quan tâm của B.R.Ambedkar không chỉ giới hạn ở phụ nữ theo đạo Hindu, mà còn nhận thấy ngay cả những phụ nữ Hồi giáo cũng bị đối xử tương tự. Ông cũng chỉ trích việc từ chối quyền ly hôn của phụ nữ Hồi giáo. Ông đồng cảm về hoàn cảnh đáng buồn của phụ nữ Hồi giáo Ấn Độ: “Không một phụ nữ Hồi giáo nào có đủ can đảm để từ chối cuộc hôn nhân của mình, mặc dù có thể với lý do rằng cô ấy còn là một đứa trẻ và điều đó được gây ra bởi những người không phải cha mẹ cô ấy. Không một người vợ Hồi giáo nào nghĩ rằng việc có một cuộc hôn nhân là đúng đắn”<sup>(7)</sup>. B.R.Ambedkar còn phản đối mạnh mẽ hệ thống Purdah<sup>(8)</sup> của người Hồi giáo Ấn Độ bởi tác động xấu đến thể chất, do đó tước đi cuộc sống xã hội lành mạnh của họ.

Từ nhận thức sự bất bình đẳng về chính trị và kinh tế, xã hội giữa nam và nữ trong xã hội Ấn Độ, B.R.Ambedkar đã chủ trương phải trao quyền cho phụ nữ. Đó là quá trình mà phụ nữ giành được nhiều quyền kiểm soát hơn đối với các vấn đề khác, như kiến thức, thông tin, ý tưởng, nguồn lực tài chính, khả năng tiếp cận và sử dụng tiền, ra quyết định trong gia đình, cộng đồng, xã hội và quốc gia, cuối cùng là giành lấy quyền lực. Nói cách khác, trao quyền cho phụ nữ là một cách tiếp cận toàn diện và nó trao quyền cho họ không chỉ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, mà còn trong lĩnh vực kinh tế và chính trị<sup>(9)</sup>. Với mục đích rộng lớn hơn là thay đổi xã hội để hạn chế áp bức với phụ nữ, B.R.Ambedkar cho rằng, phải thay đổi chính cơ chế của trật tự xã hội, tấn công chế độ đẳng cấp để mang lại sự thay đổi không chỉ cho những người thuộc đẳng cấp thấp, mà còn cho cả phụ nữ.

Quan điểm về công bằng xã hội của B.R.Ambedkar bao gồm sự đoàn kết và bình đẳng của tất cả mọi người, sự tôn trọng giữa nam và nữ. Ý tưởng xã hội của ông là loại bỏ bất bình đẳng dưới mọi hình thức thông qua luật pháp, đạo đức và lương tâm cộng đồng. Ông muốn thiết lập một xã hội lý tưởng, một “xã hội không giai cấp”. Xã hội lý tưởng này sẽ dựa trên “sự tự do, bình đẳng và tình huynh đệ”<sup>(10)</sup>. Ông muốn có sự tham gia của nhà nước đối với phúc lợi xã hội và nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội<sup>(11)</sup>. Theo quan niệm như vậy, giải phóng phụ nữ có nghĩa là giải phóng họ khỏi sự áp bức về tôn giáo, luật pháp, kinh tế và thoát khỏi những vai trò về giới hẹp hòi.

Theo B.R.Ambedkar, “tự do” phải bao gồm bình đẳng xã hội, bình đẳng kinh tế và phải có kiến thức (giáo dục) cho tất cả mọi người. Nó phải tạo thành một phần quan trọng trong trật tự xã hội mới<sup>(12)</sup>. “Khi nào chúng ta chưa đạt được tự do xã hội, thì bất kỳ quyền tự do nào được pháp luật cung cấp đều không có lợi ích gì cho chúng ta”<sup>(13)</sup>. Đây được coi là nền tảng trong các ý tưởng của ông về giải phóng phụ nữ và trao quyền cho họ vì tương lai tốt đẹp hơn. Ông biết rằng, vị trí của phụ nữ không thể được cải thiện nếu không có giáo dục phù hợp và kinh tế tốt. Vì vậy, ông ủng hộ các quyền bình đẳng kinh tế cho phụ nữ, thông qua phương tiện sinh kế phù hợp, trả công và quyền được làm việc bình đẳng cho họ.

B.R.Ambedkar nhấn mạnh khái niệm xây dựng năng lực cho phụ nữ cũng là nội dung trao quyền cho phụ nữ. Theo đó, ông ủng hộ giáo dục trẻ em gái, coi việc giáo dục phụ nữ cũng cần thiết như đối với nam giới. Mặt khác, giáo dục còn là công cụ để giải phóng Dalits<sup>(14)</sup> khỏi mù chữ, thiếu hiểu biết, cho phép họ chiến đấu chống lại tất cả các hình thức bất công, bóc lột và áp bức. Giáo dục cần phải được liên kết với xã hội, nhu cầu chính trị và kinh tế của một quốc gia và phải là một công cụ để thay đổi xã hội. Ông tuyên bố rằng: “Chúng ta sẽ sớm thấy những ngày tốt đẹp hơn và sự tiến bộ của chúng ta sẽ được đẩy nhanh hơn rất nhiều nếu giáo dục nam giới được thuyết phục song song với giáo dục nữ giới”<sup>(15)</sup>.

Những lập luận của ông về dự luật trợ cấp thai sản, phá thai và kiểm soát sinh sản còn thể hiện sự tôn trọng phẩm giá của phụ nữ. Ông ủng hộ dự luật thai sản với quan điểm: “Vì lợi ích của quốc gia mà người mẹ phải được nghỉ ngơi một thời gian nhất định trong thời kỳ trước khi sinh và cả sau đó, và nguyên tắc của dự luật hoàn toàn dựa trên nguyên tắc đó...”<sup>(16)</sup>. Ông cho rằng, những nỗ lực phá thai nhằm mục đích ngăn ngừa những đứa con không mong muốn đã gây ra thiệt hại nặng nề về tính mạng phụ nữ. Vì vậy phá thai nguy hiểm đến tính mạng người phụ nữ. Ông ủng hộ mạnh mẽ rằng phụ nữ nên nhận ra giá trị của họ với tư cách là lực lượng xã hội, tự tổ chức để họ có thể tham gia vào các hoạt động xã hội và chính trị.

Ông cho rằng, phụ nữ nên được khuyến khích tham gia tích cực vào các hoạt động vận động xã hội có tổ chức, về lâu dài sẽ giúp họ đánh giá được vị trí của mình so với vị trí của bộ phận có đặc quyền trong xã hội. Ông tin rằng, việc tham gia vào một tổ chức là bước đầu tiên hướng tới việc “xây dựng năng lực” cho phụ nữ. Bên cạnh đó, ông khẳng định, mức độ và phạm vi nhận thức này của phụ nữ sẽ càng cao, thì cuộc hành trình hướng tới giải phóng của họ sẽ càng nhanh hơn.

### 3. Hoạt động thực tiễn giải phóng phụ nữ của B.R.Ambedkar ở Ấn Độ

B.R.Ambedkar bắt đầu các hoạt động thực tiễn vào năm 1920. Ông tuyên truyền quyết liệt chống lại trật tự xã hội của đạo Hindu và ra mắt *Tap chí Mook Nayak* năm 1920 và tuần báo *Bahiskrit Bharat* năm 1927 vì mục đích này. Thông qua đó, ông nhấn mạnh đến bình đẳng giới và nhu cầu giáo dục cho người phụ nữ. Ngày 24/9/1924, một tổ chức xã Samata Sainik Dal (SSD)<sup>(17)</sup> do B.R.Ambedker lập ra. Mục tiêu của SSD là bảo vệ quyền lợi của tất cả những người bị áp bức với quyền bình đẳng và được tôn trọng.

Năm 1927, B.R.Ambedkar được đề cử làm thành viên của Hội đồng Lập pháp Bombay. Với vai trò mới này, ông đã kêu gọi thông qua dự luật trợ cấp thai sản cho lao động nữ. Ông thu hút sự chú ý của Hội đồng rằng, phụ nữ cần được nghỉ ngơi trong thời kỳ trước và sau khi sinh, đồng thời dự luật sẽ công nhận phẩm giá và ý chí của

phụ nữ<sup>(18)</sup>. Ông cũng yêu cầu chính phủ chịu chi phí cho điều khoản này bởi vì nó mang lại lợi ích cho chính phủ. Tháng 01/1928, một hiệp hội phụ nữ được thành lập ở Bombay do vợ của ông làm chủ tịch - bà Ramabai Ambedkar. Năm 1930, B.R.Ambedkar phát động phong trào tiến vào ngôi đền Kalaram nổi tiếng tại Nasik với khoảng 500 phụ nữ tham gia. Đó là sự vùng dậy đầu tiên của phụ nữ vì quyền của mình trên nền tảng chính trị lớn của Ấn Độ trong việc thay đổi xã hội khi đó<sup>(19)</sup>. Trong khi phát biểu tại một cuộc họp ở Damodar Thakersey Hall, Bombay vào ngày 16/6/1936, ông đã đưa ra lời kêu gọi nhiệt thành đối với những phụ nữ ở đẳng cấp thấp: “Chỉ có hai con đường mở ra cho bạn: hoặc bạn ở lại nơi bạn đang ở và tiếp tục bị khinh thường và xa lánh, hoặc bạn từ bỏ nghề ô nhục của mình và đến với chúng tôi”<sup>(20)</sup>.

Phát biểu trong phiên đầu tiên tại Hội nghị về phụ nữ ở Amraoti (Nagpur) do bà Sulocahanabai Dongre chủ trì, diễn ra từ ngày 18 - 20/7/1942, B.R.Ambedkar nói: “Tiến bộ lớn nhất mà chúng tôi đã đạt được là được tìm thấy trong cộng đồng phụ nữ của chúng tôi. Ở đây bạn thấy trong hội nghị này có 20.000 đến 25.000 phụ nữ có mặt. Hãy xem trang phục của họ, quan sát cách cư xử và cách nói của họ. Có ai có thể nói rằng họ là không thể chạm tới chính bản thân họ, sự tiến bộ của phụ nữ chúng ta là yếu tố đáng kinh ngạc và đáng khích lệ nhất trong phong trào của chúng ta và đó là điều mà tôi hài lòng nhất”<sup>(21)</sup>. Mặt khác, B.R.Ambedkar còn khuyên phụ nữ nên giáo dục con cái và xóa bỏ mọi mặc cảm.

Cũng trong năm này, với tư cách là Bộ trưởng Lao động trong Hội đồng Điều hành của Toàn quyền Anh, ông đưa ra dự luật trợ cấp thai sản. Theo đó, phụ nữ đang đi làm có thể nghỉ thai sản 03 tháng trước và sau khi sinh con trong thời gian làm việc và hưởng lương. Ông cũng đưa ra quy định về thời gian nghỉ chăm con 06 tháng đối với phụ nữ làm việc trong lĩnh vực dịch vụ. Điều này vẫn đang được thực hiện ở Ấn Độ hiện đại.

Với tư cách là Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên của Ấn Độ độc lập, ông đã giới thiệu Dự luật Bộ luật Hindu tại Quốc hội. Theo đó, trao quyền cho phụ nữ nhiều hơn, nhưng ông đã từ chức khi nó

bị trì hoãn và bị những người có nhận thức thiên cận phản đối. Đó là một dự luật nữ quyền, khi được thông qua thành luật, sẽ trao cho phụ nữ nhiều quyền khác nhau, như quyền sở hữu tài sản, quyền thừa kế bình đẳng cho con trai cũng như con gái, quyền nhận con nuôi có lợi cho phụ nữ, thủ tục ly hôn được đơn giản hóa, bãi bỏ chế độ đa thê, hợp pháp hóa các cuộc hôn nhân giữa các đẳng cấp,...<sup>(22)</sup>. Phát biểu trước một cuộc biểu tình ngày 26/12/1950, B.R.Ambedkar tuyên bố: “Sự thiếu can đảm về mặt đạo đức và tính cách mạnh mẽ của phụ nữ ở Ấn Độ đã cản trở dự luật (Bộ luật Hindu) do ông ấy soạn thảo. Không một nữ lãnh đạo nổi tiếng nào thực sự quan tâm đến sự tiến bộ xã hội của phụ nữ của chúng tôi”<sup>(23)</sup>. Theo lời của B.R.Ambedkar: “Tôi đã soạn thảo dự luật cho phép một số quyền đối với phụ nữ. Dự luật nhằm loại bỏ sự cản trở của luật pháp đối với sự thăng tiến xã hội của phụ nữ”<sup>(24)</sup>. B.R.Ambedkar trong khi phát biểu trước một cuộc họp của phụ nữ ở Bombay (ngày 24/11/1951) đã tuyên bố rằng, dự luật Bộ luật Hindu sẽ cải thiện tình trạng của phụ nữ và trao cho họ nhiều quyền hơn, đồng thời yêu cầu họ ủng hộ dự luật và bỏ phiếu cho những ứng cử viên sẽ mang lại nền dân chủ thật sự. Bộ luật cũng tìm cách trao cho phụ nữ quyền sở hữu tài sản và quyền nhận con nuôi. Nó đặt nam giới và phụ nữ bình đẳng trong mọi vấn đề pháp lý. Nói một cách khác, Bộ luật Hindu là giải pháp cho các vấn đề phụ nữ ở Ấn Độ<sup>(25)</sup>.

Tuy nhiên, một bộ phận nghị sĩ trong Quốc hội Ấn Độ đã không cho phép dự luật này thông qua. Đây là một trong những nguyên nhân khiến ông từ chức khỏi chính phủ. Tuy nhiên, sau đó, dự luật được thông qua từng phần, như: Đạo luật hôn nhân Hindu (năm 1955), Đạo luật kế vị Hindu (năm 1956), Đạo luật giám hộ và thiếu số Hindu (năm 1956), Đạo luật nhận con nuôi và bảo hộ (năm 1956).

Với tư cách là Chủ tịch Ủy ban soạn thảo Hiến pháp, ông đã có công lao trong việc khởi xướng các điều khoản liên quan đến phúc lợi của người phụ nữ, trao địa vị bình đẳng cho tất cả công dân không phân biệt giới tính, tôn giáo. Lần đầu tiên, Hiến pháp bao gồm hệ thống về các quyền cơ bản

và những nguyên tắc chỉ dẫn để thực hiện có hiệu quả các quyền đó. Về các quyền cơ bản của công dân, Hiến pháp khẳng định: “Chúng tôi, nhân dân Ấn Độ quyết tâm xây dựng Ấn Độ thành một nước Cộng hòa dân chủ có chủ quyền và bảo đảm trước các công dân Ấn Độ: 1. Quyền bình đẳng về xã hội, kinh tế, chính trị./ 2. Quyền tự do suy nghĩ, biểu lộ, tín ngưỡng, đức tin và thờ cúng./ 3. Quyền bình đẳng về địa vị và cơ hội./ 4. Sự bác ái, đảm bảo tôn trọng cá nhân./ 5. Sự thống nhất dân tộc”<sup>(26)</sup>.

Hiến pháp cũng chỉ rõ, mọi người thuộc bất kỳ tín ngưỡng, chủng tộc, đẳng cấp, giới tính hay nơi sinh cũng đều bình đẳng trước pháp luật. Chính vì thế, trái với địa vị thấp kém trước đây, lần đầu tiên phụ nữ có địa vị bình đẳng về pháp lý. Nhà nước cần phải quan tâm nhiều hơn về giáo dục cho những người yếu thế trong xã hội. Điều 46 của Hiến pháp Ấn Độ năm 1950 khẳng định rằng: “Nhà nước đặc biệt quan tâm thúc đẩy lợi ích giáo dục và kinh tế của một bộ phận người dân yếu thế hơn và bảo vệ họ khỏi bất công xã hội và mọi hình thức bóc lột”<sup>(27)</sup>.

#### 4. Kết luận

Phát biểu tại Hội nghị Phụ nữ thuộc tầng lớp thấp toàn Ấn Độ lần thứ hai được tổ chức vào ngày 20/7/1942 tại Nagpur, ông nói: “Tôi đo lường sự tiến bộ của một cộng đồng bằng mức độ tiến bộ mà phụ nữ đã đạt được”<sup>(28)</sup>. Có thể nói, sứ mệnh của B.R.Ambedkar trong cuộc đời là thách thức nền tảng tư tưởng của hệ thống đẳng cấp đã bác bỏ quyền bình đẳng, tự do và phẩm giá người phụ nữ trong xã hội Ấn Độ. Ông được coi là vị cứu tinh của bình đẳng phụ nữ ở Ấn Độ. Kết quả từ những nỗ lực của B.R.Ambedkar vì quyền bình đẳng và trao quyền cho phụ nữ mà chúng ta thấy ngày càng nhiều phụ nữ là giáo viên, sĩ quan, bác sĩ, kỹ sư, nhà văn, nữ diễn viên, chính trị gia thành công, như Indira Gandhi, Kalpna Chawla, Mayawati, Jayalalita, Lata Mangeshkar, Kiren Bedi...; đồng thời, là những ví dụ về quyền tự do và quyền lực của phụ nữ trong xã hội ở Ấn Độ. Ông nêu một tấm gương đấu tranh đòi tự do, bình đẳng và trao quyền cho phụ nữ. Sự đóng góp của ông cho sự bình đẳng của phụ nữ là rất đáng chú ý và đáng kinh ngạc trong số các nhà cải cách xã hội

của mọi thời đại. Ông là nhà cải cách xã hội đầu tiên đã phá vỡ chế độ nô lệ của phụ nữ ở Ấn Độ. Chính vì thế, B.R.Ambedkar xứng đáng là biểu tượng của khát khao đấu tranh, tự do, bình đẳng không chỉ ở Ấn Độ mà còn lan tỏa trên thế giới □

(1) Raju Kamble (2018), *Role of Dr. Babasaheb Ambedkar in Women's Liberation*, tại <https://velivada.com/2018/03/28/role-of-dr-babasaheb-ambedkar-in-womens-liberation>, ngày truy cập 20/7/2024

(2) Vị trí của phụ nữ: Việc tổ chức các cuộc hôn nhân được diễn ra nhưng dưới hình thức còn đơn giản. Việc tái hôn và cưới hỏi lần nữa đối góa phụ cũng được thực hiện trong Rig Veda. Phụ nữ thời kỳ này có vai trò khá bình đẳng với nam giới và họ có quyền nhận được Upanayana và giáo dục, nghiên cứu Kinh Veda và một số người thậm chí còn tăng lên đến cấp bậc của các thi nhân sáng tác bài thánh ca Veda. Chế độ một vợ một chồng được thành lập, mặc dù chế độ đa thê và đa phu cũng được biết đến. Có phụ nữ chiếm một vị trí đáng nể trong xã hội, họ có quyền tự do để chọn chồng. Người vợ là người nội trợ trong nhà. Cũng có khi họ được tham gia vào các cuộc họp công cộng. Có những phụ nữ đã trở thành những học giả, như Lopamudra, Visvavara, Ghosha, Sikata, Nivavari và Apala (Xem: Nguyễn Trần Tiến, *Văn hóa Veda (1600 - 600 TCN)*, tại <https://nghiencuulichsu.com/2013/05/03/van-hoa-veda/>, ngày truy cập 15/7/2024)

(3) Sati hay suttee là hủ tục của các tín đồ Đạo Hindu. Theo đó, người góa phụ (Anumarana) phải nhảy vào giàn hỏa thiêu để kết liễu đời mình ngay sau khi người chồng qua đời. Hiện nay, hủ tục này hầu như không còn tồn tại và được coi như một hành động vi phạm pháp luật ở Ấn Độ

(4) Bộ luật được biên soạn từ thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ I sau Công nguyên, dưới dạng thơ ca, gồm 2.685 điều, chia thành 12 chương, nội dung đề cập đến nhiều vấn đề đạo đức, chính trị, luật lệ, tôn giáo và cả quan niệm về thế giới vũ trụ, về pháp luật, bao gồm các nội dung chế định về dân sự, chế định hôn nhân gia đình, chế định hình sự, và chế định về tố tụng.

(5) *Brahmo Samaj* trong ngôn ngữ Sanskrit nghĩa là “cộng đồng thờ thần Brahman”, là một trong những phong trào cải cách tôn giáo có ảnh hưởng nhất tại Ấn Độ, được bắt đầu vào tháng 8/1828 bởi Raja Ram Mohan Roy. Trong lĩnh vực xã hội, phong trào đấu tranh để xóa bỏ tảo hôn, xóa bỏ chế độ đa thê và thúc đẩy giáo dục cho phụ nữ (Xem: Đỗ Thu Hà, “Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX-XX, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6 (144), 2015, tr.53). *Prarthana Samaj*, được thành lập vào năm 1867 bởi M Gobin Ranada đã đấu tranh cho chính nghĩa của phụ nữ. *Arya Samaj*, được khởi xướng vào năm 1875 bởi Dayanand Saraswati, đã chủ trương nâng cao bình đẳng xã hội cho phụ nữ. Lý tưởng phục hồi ý thức xã hội nhằm xóa bỏ nhiều bất bình đẳng giới đã phát triển sau thời kỳ Veda. Cách tiếp cận này cũng được

thức đầy bởi Annie Besant, Swami Vivekananda người tin rằng xã hội lý tưởng cho phụ nữ có thể được tạo ra bằng cách hồi sinh xã hội thời Veda.

<sup>(6)</sup> *Thứ nhất*, là sự phân chia người trong xã hội thành các nhóm (đẳng cấp) dựa trên nguồn gốc, nghề nghiệp và mang tính kế thừa từ đời này sang đời khác. *Thứ hai*, quyền lợi cơ bản giữa các đẳng cấp không bình đẳng và mang tính thứ bậc. Những người đẳng cấp trên có nhiều quyền lợi nhất, nhưng thực hiện ít nghĩa vụ nhất, trong khi đó người thuộc đẳng cấp dưới cùng có nhiều nghĩa vụ nhất và không được hưởng quyền lợi gì. *Thứ ba*, hệ thống được duy trì thông qua việc thực hiện những hình phạt (xã hội và kinh tế) hà khắc khi có bất kỳ hành động nào đi chệch ra khỏi luật định (Xem: Đỗ Thu Hà, “Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX - XX, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6 (144), 2015, tr.41)

<sup>(7)</sup> Ambedkar, B. R. (1990), *Pakistan or the partition of India*. In B.A.W.S. Vol.8. Government of Maharashtra: Education Department, p.227

<sup>(8)</sup> Ở Nam Á, tập tục sống ản dật và che mặt của phụ nữ được gọi là purdah. “Purdah” có nghĩa đen là bức màn. Nói một cách rộng hơn, nó bao gồm một tập hợp các quy tắc chi phối hành vi của phụ nữ khi có mặt nam giới trong nhà và bên ngoài tại các khu vực công cộng (Xem: <https://www.mcgill.ca/mchg/student/segregation/>, ngày truy cập 05/3/2023). Trong công trình nổi tiếng của mình “Mediaeval India - Ấn Độ thời trung cổ”, nhà sử học Satish Chandra viết rằng, trong thời kỳ vương triều Hồi giáo Delhi, tục lệ giam giữ phụ nữ và yêu cầu họ che mặt khi có người ngoài đã trở nên phổ biến trong cộng đồng. Ông chỉ ra rằng, chính người Arab và người Thổ Nhĩ Kỳ đã mang phong tục này đến Ấn Độ, và do đó, nó trở nên phổ biến ở miền Bắc Ấn Độ (Xem: <https://timesofindia.indiatimes.com/india/experts-lift-veil-off-purdah-origin/articleshow/2132555.cms>, ngày truy cập 05/8/2024)

<sup>(9)</sup> Manish Tyagi, Lal Kumar Singh, Dwimalu Basumatary (2019), “Role of Dr. B.R. Ambedkar in Women Liberation and Empowerment”, *Think India Journal*, Vol-22-Issue-14-December-2019, pp.1183

<sup>(10)</sup> Ambedkar, B.R. (1989), *Annihilation of Caste with a reply to Mahatma Gandhi*. In Babasaheb Ambedkar: Writings and Speeches. Vol. I, compiled by Vasant Moon, Bombay: Education Department, Government of Maharashtra, p.57

<sup>(11)</sup> Chowdhary, Rekha (1997), *Hindu Social Order and Women: Understanding Ambedkar's viewpoint In Shabbir, Mohd.* (ed.) B R Ambedkar study in law and society. op.cit., p.291

<sup>(12)</sup> Ambedkar, B.R (1987), *Philosophy of Hinduism*. In Babasaheb Ambedkar: Writings and Speeches. Vol. 3, compiled by Vasant Moon, Bombay: Education Department, Government of Maharashtra, p.38-39

<sup>(13)</sup> Minara Yeasmin (2018), Dr.B.R. Ambedkar's Vision for Women Empowerment, *International Journal of Creative Research Thoughts*, Volume 6, Issue 2 April 2018, pp.4

<sup>(14)</sup> Dalit trong ngôn ngữ Sanskrit có nghĩa là “đất”, “bị dè

nen”, “bị giày xéo” hoặc “tan vỡ”, là một từ được sử dụng bởi chính những cộng đồng đẳng cấp thấp để chỉ về tình trạng hiện tại của mình. Dalit là một tập hợp nhiều nhóm xã hội, nói những ngôn ngữ khác nhau và sinh sống phổ biến tại nhiều khu vực ở Nam Á. Dalit cũng được biết đến với nhiều tên gọi như Panchamas - đẳng cấp thứ 5, Untouchables - không thể chạm vào, Harijan<sup>3</sup> - đứa con của thần thánh, Adi Dravida, Adi Karnataka, Adi Andhra và Adi-Dharmi (Xem: Đỗ Thu Hà “Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX - XX, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6 (144), 2015, tr.40)

<sup>(15)</sup> Minara Yeasmin (2018), Dr.B.R. Ambedkar's Vision for Women Empowerment, *International Journal of Creative Research Thoughts*, Volume 6, Issue 2 April 2018, pp.4

<sup>(16)</sup> Ambedkar, B.R., Babasaheb Ambedkar (2005), *Writings and Speeches* (hereafter referred as B.A. W.S) Vol. II. Section-2. Bombay: Education Department, Government of Maharashtra, p.166-167

<sup>(17)</sup> Có thể hiểu theo nghĩa đội quân của những người vì sự bình đẳng hoặc tổ chức của những người đấu tranh cho sự bình đẳng

<sup>(18)</sup> Bhupendra N.Kesur, Kshama S. Fegade (2019), “Dr. Ambedkar's Contribution: An Epistemological Interrogation of Contemporary Indian Society”, *Think India Journal*, Vol 22, Issue 14 December 2019, pp.5180.

<sup>(19)</sup> Theo quan niệm của người Hindu địa phương, Dalits không được phép vào ngôi đền từ sau 03 giờ chiều đến trước 09 giờ sáng hôm sau vì trong những giờ này họ sẽ làm ô uế “các tầng lớp trên”.

<sup>(20)</sup> Ambedkar, B R., Babasaheb Ambedkar (2003), *Writings and Speeches* (hereafter referred as B.A. W.S) Vol. 17. p.150

<sup>(21)</sup> và <sup>(25)</sup> Ambedkar, B R.Babasaheb Ambedkar (2003), *Writings and Speeches* (hereafter referred as B.A. W.S) Vol. 17. Part 3, pp.251 và pp.420

<sup>(22)</sup> Bhupendra N.Kesur, Kshama S. Fegade (2019), “Dr. Ambedkar's Contribution: An Epistemological Interrogation of Contemporary Indian Society”, *Think India Journal*, Vol 22, Issue 14 December 2019, pp.5181

<sup>(23)</sup> Ambedkar, B R.Babasaheb Ambedkar (2003), *Writings and Speeches* (hereafter referred as B.A. W.S) Vol. 17. p.411

<sup>(24)</sup> The Times of India, December 26, 1950, *Opposition to Hindu Code DL Ambedkar's criticism*, (also found in B.A.WS. 2003. Vol. 17, (Part-3), p.41 L)

<sup>(26)</sup> Government of India (1952), *Our government*, The publications division, Delhi, pp.22

<sup>(27)</sup> Minara Yeasmin (2018), Dr.B.R. Ambedkar's Vision for Women Empowerment, *International Journal of Creative Research Thoughts*, Volume 6, Issue 2 April 2018, pp.3

<sup>(28)</sup> Brijesh Kumar (2016), “Liberating Indian Women from Slavery: An Analysis of Dr. Ambedkar's Contribution for Uplifting Indian Women's Rights”, *International Journal of English Language, Literature and Humanities*, Volume IV, Issue 1, January, 2016, pp.213